TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/KDTM- ST
Ngày: 20/9/2023
" V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch
Ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung- KSV.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-KDTM ngày 29/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N, địa chỉ: Số 02, LH, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc; Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện theo Quyết định ủy quyền thực hiện quyền nghĩa vụ khởi kiện, tham gia tố tụng và thi hành án số: 2665/QĐ-NHN-PC ngày 01/12/2022: Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Số 21, đường N, tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn K, chức vụ: Giám đốc, đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hải N, chức vụ: Phó Giám đốc, theo Giấy ủy quyền số 293/UQ-NHN-LT ngày 15/06/2023 của Giám đốc chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình, ông N có mặt.

Bị đơn: Hộ kinh doanh ông Lê Ngọc T, sinh năm 1976 chủ hộ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ông Lê Ngọc T chết ngày 10/3/2021 không để lại di chúc, các đồng thừa kế không thỏa thuận cử người quản lý tài sản.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Ngọc T:

- Bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1948, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

- Anh Lê Anh Q, sinh năm 2000;

- Anh Lê Anh D, sinh năm 2004;

- Chị Lê Ngọc Diệu L, sinh năm 2011, đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm 1979.

Tất cả cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa quyền, nghĩa vụ do người chết để lại: Ông T, bà L, anh Q, anh D đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Lệ M tham gia tố tụng giải quyết vụ việc nợ vay theo hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng N, theo Giấy ủy quyền ngày 20/9/2023 được chứng thực tại UBND thị trấn K, huyện L, bà M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2023, bản tự khai ngày 25/7/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Hải N đều trình bày: Ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M ký Hợp đồng tín dụng số 3802LAV202001714/HĐTD ngày 12/5/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 012020/LNT/HĐSĐ ngày 15/6/2020 với Ngân hàng N chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình để vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); mục đích vay: Thanh toán chi phí kinh doanh phụ tùng mô tô, xe máy, vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng để kinh doanh phụ tùng mô tô, xe máy; vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng không quá 06 tháng và các chi phí khác theo phương án sử dụng vốn; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân do hai bên thỏa thuận, được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 10 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm. Lãi suất cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ. Điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, có thông báo. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất đối với lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, cụ thể theo các giấy nhận nợ sau:

1. Giấy nhận nợ số 3802LDS202003170 ngày 12/5/2020, số tiền 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn 10 tháng, lãi suất tại thời điểm nhận nợ 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Định kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ, ngày 12/3/2021. Ngày đến hạn sau khi được cơ cấu lại 12/01/2022.

2. Giấy nhận nợ số 3802LDS202004016 ngày 16/6/2020, số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng), thời hạn 10 tháng, lãi 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Định kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ, ngày 16/4/2021. Ngày đến hạn sau khi được cơ cấu lại 16/02/2022.

3. Giấy nhận nợ số 3802LDS202004325 ngày 30/6/2020, số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), thời hạn 10 tháng, lãi 10%/năm, lãi suất quá hạn 150%

lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Định kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ, ngày 29/4/2021. Ngày đến hạn sau khi được cơ cấu lại 28/02/2022.

4. Giấy nhận nợ số 3802LDS202005734 ngày 28/8/2020, số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn 10 tháng, lãi 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Định kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ ngày 28/6/2021. Ngày đến hạn sau khi được cơ cấu lại 28/4/2022.

5. Giấy nhận nợ số 3802LDS202007904 ngày 11/12/2020, số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn 10 tháng, lãi 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Định kỳ trả nợ gốc: 01 kỳ ngày 11/10/2021. Ngày đến hạn sau khi được cơ cấu lại 11/8/2022.

Tổng toàn bộ các lần nhận nợ là: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

Tài sản bảo đảm khoản vay, *gồm hai hợp đồng thế chấp*:

- Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09519/LNT/HĐTC ngày 09/5/2019 ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện L với ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, cùng Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 09519/LNT/VBTT ngày 09/5/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 150620/LNT/HĐSĐ ngày 15/6/2020, tất cả đều được chứng thực tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình là: Quyền sử dụng đất, thửa số 38, tờ bản đồ số.., diện tích 114,0 m^2 tại địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất, gồm: Nhà ở diện tích xây dựng 70m^2, sàn bê tông cốt thép, nền lát đá hoa, trần đổ bằng, mái lợp tôn, bếp và hệ thống công trình phụ khép kín trong nhà và các tài sản hình thành sau khi thế chấp làm tăng giá trị tài sản trên thửa đất số 38, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 656986 do UBND huyện L cấp ngày 01/4/2015 mang tên ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, được UBND thị trấn K, huyện L chứng thực ngày 09/5/2019 và Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện L chứng nhận đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 10/5/2019.

- Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 150620/LNT2/HĐTC ngày 15/6/2020 ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện L với ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M là: Quyền sử dụng đất, thửa số 376, tờ bản đồ số 10, diện tích 101,3 m^2 tại địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 695549 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/9/2019 mang tên ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, được UBND thị trấn K chứng thực ngày 15/6/2020 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L chứng nhận đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 15/6/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Ngọc T bà Nguyễn Thị Lệ M mới trả tiền lãi 108.682.172 đồng và tiền gốc 46.313.375 đồng. Số tiền gốc còn lại và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 13/01/2022 chưa thanh toán. Ngân hàng nhiều lần thông báo, đôn đốc, trực tiếp làm việc với ông T bà M nhưng không có kết quả. Sau khi ông T chết (10/3/2021), Ngân hàng cũng chia sẻ tạo điều kiện về thời gian để gia đình bà M sắp xếp trả nợ, nhiều lần Ngân hàng đã trực tiếp làm việc

với bà M, mục đích tìm phương án trả nợ nhưng các phương án đều không thực hiện được.

Vì vậy, để đảm bảo thu hồi nợ, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Lệ M, cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Ngọc T phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.953.686.625 đồng, nợ lãi trong hạn: 216.665.773 đồng, lãi quá hạn: 480.279.791 đồng. Tổng toàn bộ cả gốc và lãi đến ngày xét xử 20/9/2023 là 2.650.632.189 đồng. Tuyên chịu lãi phát sinh sau khi tuyên án và xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ M, đồng thời đại diện cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trình bày qua bản tự khai ngày 25/7/2023 và tại phiên tòa: Bà thừa nhận vào ngày 12/5/2020, vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng và ngày 15/6/2020 vợ chồng bà có ký hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N Chi nhánh huyện L vay số tiền 2.000.000.000 đồng, theo các lần nhận nợ với các nội dung như phía đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Khi vay, vợ chồng bà có ký 2 hợp đồng bảo đảm bằng hình thức thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất như đại diện nguyên đơn đã trình bày trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, vợ chồng bà có trả 108.682.172 đồng tiền lãi và 46.313.375 đồng tiền gốc. Số tiền gốc còn lại và lãi phát sinh chưa thanh toán được, do tình hình làm ăn kinh doanh của gia đình gặp nhiều khó khăn, rủi ro, chồng (anh Lê Ngọc T) đỗ bệnh ốm nặng phải đi điều trị tại bệnh viện trong thời gian dài, sau đó qua đời. Hiện nay mấy mẹ con bà việc làm không ổn định, thu nhập chỉ đủ ăn nên việc trả nợ cho Ngân hàng rất khó khăn. Bà M đề nghị Ngân hàng cho bà thêm một thời gian nữa để bà tìm biện pháp xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 08/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổ chức xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp của ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M tại Ngân hàng theo hai hợp đồng thế chấp nêu trên, kết quả thửa đất số 38, diện tích 114,0m^2 tại thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện nay là thửa số 77, tờ bản đồ số 38; tài sản gắn liền với đất như khi ký hợp đồng thế chấp, không có tài sản phát sinh. Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 10, diện tích 101,3m^2, tại thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, so với khi thế chấp không phát sinh tài sản gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về nội dung, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 292, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 466, 468, 500 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L, buộc bà Nguyễn Thị Lệ M và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 2.650.632.189 đồng, trong đó, tiền gốc: 1.953.686.625 đồng, lãi trong hạn: 216.665.773 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử (20/9/2023): 480.279.791 đồng. Trường hợp bà Nguyễn Thị Lệ M và những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Ngọc T không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo 02 hợp đồng thế chấp nói trên; tuyên kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm, bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn); yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên đề nghị tuyên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Chi nhánh huyện L buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ M cùng những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Ngọc T phải có nghĩa vụ trả tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Lê Ngọc T, bà Nguyễn Thị Lệ M. Do ông T chết nên người thừa kế của ông T kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T là ông Lê Minh T, bà Trần Thị L, đều có địa chỉ tại: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, bà Nguyễn Thị Lệ M, anh Lê Anh Q, anh Lê Anh D và chị Lê Ngọc Diệu L đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Lệ M đại diện, đồng thời bà M cũng là đại diện hợp pháp cho chị Lê Ngọc Diệu L, sinh năm 2011 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1.Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng: Nguyên đơn Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Ngọc T phải chịu trách nhiệm thanh toán đủ nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng và theo các giấy nhận nợ cho đến ngày xét xử, gồm: Tiền gốc: 1.953.686.625 đồng, lãi trong hạn: 216.665.773 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử (20/9/2023) là: 480.279.791

đồng. Tổng toàn bộ: 2.650.632.189 đồng và chịu lãi tiếp theo kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi trả hết nợ gốc.

Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự giao nộp và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy, vợ chồng ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình số 3802LAV202001714/HĐTD ngày 12/5/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 012020/LNT/HĐSĐ ngày 15/6/2020 với Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình để vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); phương thức vay hạn mức tín dụng tối đa 2.000.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán chi phí kinh doanh phụ tùng mô tô, xe máy, vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng để kinh doanh phụ tùng mô tô, xe máy; vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng không quá 06 tháng và các chi phí khác theo phương án sử dụng vốn; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân do hai bên thỏa thuận, được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 10 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 10%/năm. Lãi suất cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ. Điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, có thông báo. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất đối với lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tất cả có 05 lần ký giấy nhận nợ đều có mức lãi suất giống nhau là 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả lãi 10%/năm và có 05 kỳ trả nợ gốc theo từng lần nhận nợ.

Đối chiếu hợp đồng tín dụng, các lần giải ngân theo 05 giấy nhận nợ và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của đại diện nguyên đơn, của đại diện bị đơn, có căn cứ xác định ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M sau khi ký hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ, mới chỉ thực hiện trả một phần nợ gốc là 46.313.375 đồng và tiền lãi 108.682.172 đồng. Số tiền gốc còn lại 1.953.686.625 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh, bên vay không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng và các giấy nhận nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày phân kỳ trả nợ gốc lần đầu tiên là ngày 12/01/2022, đến ngày 13/01/2022 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn của kỳ đầu tiên và hiện nay đã chuyển toàn bộ số nợ gốc sang nợ quá hạn của 05 mốc phân kỳ, theo các bảng tính lãi tiền vay. Trong quá trình hòa giải, Tòa án cũng đã động viên thuyết phục hai bên tìm ra giải pháp thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để cho phía bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ M cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Ngân hàng N thỏa thuận phương án trả nợ tiếp theo như đề nghị của bà M nhưng đã hết thời hạn giải quyết vụ án kể cả gia hạn, mà bà M không thực hiện được nghĩa vụ phần nào, qua đó chứng tỏ bị đơn chưa có động thái tích cực, cố gắng tìm cách thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng N yêu cầu buộc bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi đến ngày xét xử và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi thi

hành xong khoản tiền gốc theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2].Về tài sản bảo đảm khoản vay:

Để bảo đảm khoản vay, ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M ký hai hợp đồng thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, thửa số 38, tờ bản đồ số ..., diện tích 114,0 m^2 tại địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất, gồm: Nhà ở diện tích xây dựng 70m^2, sàn bê tông cốt thép, nền lát đá hoa, trần đổ bằng, mái lợp tôn, bếp và hệ thống công trình phụ khép kín trong nhà và các tài sản hình thành sau khi thế chấp làm tăng giá trị tài sản trên thửa đất số 38 và quyền sử dụng đất, thửa số 376, tờ bản đồ số 10, diện tích 101,3 m^2 tại địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Cả hai thửa đất đều có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M.

Thủ tục thế chấp đã được UBND thị trấn K chứng thực và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định.

Đây là cam kết thế chấp tài sản thực hiện nghĩa vụ cho bên có nghĩa vụ (ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M) với bên có quyền (Ngân hàng N) nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền được xử lý hoặc yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Sự thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo đúng trình tự quy định, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để nhận định: Toàn bộ khoản vay của ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M tại Ngân hàng N được bảo đảm thế chấp bằng tài sản của ông T bà M là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 38, diện tích 114,0m^2, địa chỉ: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện nay là thửa số 77, tờ bản đồ số 38 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất; thửa đất số 376, tờ bản đồ số 10, diện tích 101,3m^2, tại thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Toàn bộ tài sản thế chấp đã được Tòa án tổ chức xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/9/2023 đều nguyên hiện trạng, không có tài sản phát sinh, tất cả đều phù hợp với nội dung của các hợp đồng thế chấp.

Căn cứ thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì bên có quyền, được xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ đối với bên vay. Do sau nhiều lần vi phạm phân kỳ trả nợ mà bên vay ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M không hợp tác xử lý sản bảo đảm thế chấp nên hiện nay Ngân hàng N Chi nhánh huyện L yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả khoản nợ của ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M là có căn cứ. Tuy nhiên, các hợp đồng thế chấp tài sản, vợ chồng ông T, bà M cùng ký nhưng ông T đã chết (ngày 10/3/2021) nên những người thừa kế của ông T là bà Nguyễn Thị Lệ M, ông Lê Minh T, bà Trần Thị L, anh Lê Anh Q, anh Lê Anh D, và chị Lê Ngọc Diệu L (bà Nguyễn Thị Lệ M đại diện cho chị L) kế thừa quyền, nghĩa vụ do người chết để lại, có nghĩa vụ phối hợp với bên có quyền yêu cầu thi hành án, để xử lý các tài sản đã thế chấp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình để buộc bị đơn và người liên quan trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử và tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ sau ngày tuyên án, đồng thời xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã tạm nộp, Hội đồng xem xét thẩm định đã chi 4.100.000 đồng, tại phiên tòa hai bên không thỏa thuận được, mà yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật và có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

[4].Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí của vụ án kinh doanh thương mại có giá ngạch tương ứng với số tiền có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật nhưng do ông Lê Ngọc T đã chết nên bà Nguyễn Thị Lệ M cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa quyền, nghĩa vụ do người chết để lại phải chịu án phí của vụ án.

[5].Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 292, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 466, 468, 500 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Buộc bị đơn ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, do ông T chết nên bà Nguyễn Thị Lệ M cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa quyền, nghĩa vụ của người chết (ông Lê Ngọc T) để lại: Ông Lê Minh T, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị Lệ M, anh Lê Anh Q, anh Lê Anh D và chị Lê Ngọc Diệu L (bà Nguyễn Thị Lệ M đại diện cho chị L), phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình tổng số tiền vay tính đến ngày xét xử (20/9/2023) là: 2.650.632.189 đồng, trong đó nợ gốc 1.953.686.625 đồng; lãi trong hạn: 216.665.773 đồng; lãi quá hạn: 480.297.719 đồng. Tiền nợ gốc và tiền nợ lãi nói trên phải trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2023) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận (lãi quá hạn 150% lãi trong hạn) trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ ký giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện L với ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M.

3. Xử lý tài sản bảo đảm:

+ Quyền sử dụng đất, thửa số 38, tờ bản đồ số ..., diện tích 114,0 m^2 tại địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất, gồm: Nhà ở diện tích xây dựng 70m^2, sàn bê tông cốt thép, nền lát đá hoa, trần đổ bằng, mái lợp tôn, bếp và hệ thống công trình phụ khép kín trong nhà và các tài sản hình thành sau khi thế chấp làm tăng giá trị tài sản trên thửa đất số 38, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 656986 do UBND huyện Lệ Thủy cấp ngày 01/4/2015 mang tên ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 09519/LNT/HĐTC ngày 09/5/2019 ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện L với ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, cùng Văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản bảo đảm tiền vay số 09519/LNT/VBTT ngày 09/5/2019 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số: 150620/LNT/HĐSĐ ngày 15/6/2020, tất cả đều được chứng thực tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và được Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện L chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/5/2019.

+ Quyền sử dụng đất, thửa số 376, tờ bản đồ số 10, diện tích 101,3 m^2 tại địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 695549 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/9/2019 mang tên ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 150620/LNT2/HĐTC ngày 15/6/2020 ký giữa Ngân hàng N Chi nhánh huyện Lệ Thủy với ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M, được UBND thị trấn Kiến Giang chứng thực và Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện L chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/6/2020.

Toàn bộ tài sản trên là tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Lệ M. Do ông Lê Ngọc T đã chết nên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa nghĩa vụ do người chết để lại là ông Lê Minh T, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị Lệ M, anh Lê Anh Q, anh Lê Anh D và chị Lê Ngọc Diệu L (bà Nguyễn Thị Lệ M đại diện cho chị L) có nghĩa vụ phối hợp với bên có quyền Ngân hàng N và Cơ quan Thi hành án dân sự để xử lý tài sản bảo đảm. Ngân hàng N– Chi nhánh huyện L có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình xử lý khi có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng N đã tạm nộp, Tòa án đã chi 4.100.000đồng, bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa nghĩa vụ do người chết để lại ông Lê Minh T, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị Lệ M, anh Lê Anh Q, anh Lê Anh D và chị Lê Ngọc Diệu L, do bà

Nguyễn Thị Lệ M đại diện phải chịu và phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L 4.100.000 đồng.

5. Án phí vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kế thừa nghĩa vụ do người chết để lại ông Lê Minh T, bà Trần Thị L, bà Nguyễn Thị Lệ M, anh Lê Anh Q, anh Lê Anh D và chị Lê Ngọc Diệu L, do bà Nguyễn Thị Lệ M đại diện phải chịu 85.012.643 đồng; trả lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L số tiền tạm ứng án phí 47.454.666 đồng (ông Trương Hải N đã nộp) theo biên lai số: 0004670 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đại diện nguyên đơn, đại diện bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2023, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu HS; VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn